

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH MIỆN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **18/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 27/9/2022.

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN - TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lại Anh Vân**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hoài.

2. Bà Đoàn Thị Chuyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Hùng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Diên** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 120/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Vũ Văn H**, sinh năm: 1992

ĐKKHKT: Thôn T, xã N, huyện T, tỉnh H.

2. *Bị đơn:* Chị **Phạm Thị P**, sinh năm: 1993

ĐKKHKT: Thôn T, xã N, huyện T, tỉnh H; Hiện ở: Số nhà 153, thôn Đ, xã E, huyện E1, tỉnh Đ.

Nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Vũ Văn H trình bày: Anh với chị Phạm Thị P kết hôn trên cơ sở tự do, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N ngày 09/01/2015. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do thường xuyên bất đồng quan điểm, không hợp nhau trong cách sống, sinh hoạt, trong việc làm ăn phát triển kinh tế gia đình. Mặc dù hai bên gia đình đã thường xuyên khuyên nhủ, bảo ban hai vợ chồng nhưng đều không có tiên triên. Từ đó dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Sau đó, do mâu thuẫn trầm trọng, không khắc phục được nên vợ chồng anh chính thức sống ly thân và không đoàn tụ lần nào từ năm 2020 cho đến nay, chị P đã cũng gia đình vào trong tỉnh Đ làm ăn sinh sống, còn anh vẫn sinh sống ở xã N. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh

được ly hôn chị P để cả hai giải thoát cho nhau khỏi sự ràng buộc và sớm ổn định cuộc sống.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là cháu Vũ Hòa B, sinh ngày 18/6/2016, hiện đang ở với anh, được anh chăm sóc, nuôi dưỡng và học hành ổn định. Ly hôn anh xin được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện anh đang có công việc và thu nhập ổn định, bên cạnh đó bố mẹ anh vẫn còn trẻ, nhà cửa rộng rãi nên có thể hỗ trợ anh trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc con ổn định.

- Về quan hệ tài sản chung, vay nợ chung, công sức: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong các bản tự khai, quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn chị Phạm Thị P trình bày: Về điều kiện, thời gian kết hôn như anh H trình bày là đúng. Sau khi cưới, vợ chồng chị tổ chức cuộc sống chung hạnh phúc, vui vẻ hoà thuận được một vài năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm với nhau trong cách sống, sinh hoạt, mỗi người một quan điểm trái ngược, không ai nhịn ai, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, trách móc nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Sau đó, đến năm 2020, vì lý do công việc và gia đình nên chị đã cùng bố mẹ để chuyển vào thôn Đ, xã E, huyện E1, tỉnh Đ làm ăn và sinh sống. Cũng từ đó cho đến nay, vợ chồng chị sống ly thân và không đoàn tụ lần nào. Nay anh H làm đơn xin ly hôn, vợ chồng chị thống nhất lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương là nơi giải quyết vụ án ly hôn giữa chị và anh H, chị nhất trí ly hôn anh H để sớm ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Vợ chồng chị 01 con chung là cháu Vũ Hòa B, sinh ngày 18/6/2016, hiện đang ở với anh H và ông bà nội. Ly hôn, chị xác định do công việc của chị ở xa, cháu B cũng đang được anh H chăm sóc, học hành ổn định nên chị nhất trí giao cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng con chung.

- Về quan hệ tài sản chung, vay nợ chung, công sức: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện xác định việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thu thập chứng cứ, của HĐXX, Thư ký phiên toà và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV QH 14 về án phí, lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Vũ Văn H được ly hôn chị Phạm Thị P.

- Về con chung: Giao con chung là Vũ Hòa B, sinh ngày 18/6/2016 cho anh H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi; Chấp nhận sự tự nguyện của anh H không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức: không phải giải quyết.
- Về án phí: Anh H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Anh Vũ Văn H và chị Phạm Thị P có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã N, huyện T, tỉnh H. Chị P hiện đang cư trú tại số nhà 153, thôn Đ, xã E, huyện E1, tỉnh Đ. Tuy nhiên Anh H và chị P đã có đơn lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện là Tòa án giải quyết vụ án ly hôn nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, anh H và chị P đều có đơn đề nghị xin được giải quyết, xét xử vắng mặt; Do vậy, căn cứ, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

- Về hôn nhân: Anh Vũ Văn H và chị Phạm Thị P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện T, tỉnh H ngày 09/01/2015 là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do thường xuyên bất đồng quan điểm, không hợp nhau trong cách sống, sinh hoạt, trong việc làm ăn phát triển kinh tế gia đình dẫn đến tình cảm ngày càng lạnh nhạt, không còn yêu thương nhau. Mặc dù hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên giải cho hai vợ chồng suy nghĩ lại, cùng nhau về đoàn tụ nhưng đều không được. Đến năm 2020, chị P đã cùng gia đình chuyển vào tỉnh Đ làm ăn và sinh sống còn anh H vẫn ở tại xã N. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ đó đến nay, không còn liên lạc, hỏi thăm, quan tâm nhau hay đoàn tụ lần nào. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh H và chị P đã ở mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh H xin ly hôn, chị P nhất trí tuy nhiên hai bên đều từ chối tiến hành hòa giải và vắng mặt tại phiên toà. Do vậy, Hội đồng xét xử cần xử cho anh H được ly hôn chị P là phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Hòa B, sinh ngày 18/6/2016, hiện đang ở với anh H, được anh H nuôi dưỡng, chăm sóc, học tập ổn định. Ly hôn, anh H xin được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con, chị P nhất trí giao con chung cho anh H nuôi dưỡng. Vì vậy, HĐXX giao cháu B cho anh H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi để đảm bảo sự phát triển, học tập ổn định của cháu. Chị Phạm Thị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom **con chung** không ai được cản trở. Nếu điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con của anh H thay đổi hoặc anh H vi phạm, cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung của chị P thì chị P có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

[3] Về án phí: Anh Vũ Văn H là nguyên đơn nên phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho anh Vũ Văn H được ly hôn chị Phạm Thị P.

2. Về con chung: Giao con chung là Vũ Hòa B, sinh ngày 18/6/2016, hiện đang ở với anh H cho anh H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh H không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Phạm Thị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom **con chung** không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Vũ Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số **AA/2020/0004235** ngày **22/8/2022** tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Miện;
- Chi cục THÁDS huyện Thanh Miện;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lại Anh Vân